

Bản án số: 74/2025/HS-ST

Ngày: 04/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai. Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 51/TB – TA ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, T gọi khác: Không. Sinh năm 1982 tại: tỉnh Thanh Hóa. Căn cước công dân số 038082043114 cấp ngày 21/3/2024.

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp D, Phường Đ, tỉnh Đồng Nai).

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị C.

Bị cáo có vợ tên Ngô Thị T1, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 17/3/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Long Thành

2. Nguyễn Chí L, T gọi khác: Không. Sinh năm 2000 tại: tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); Căn cước công dân số: 095200001531 cấp ngày 07/02/2024.

Nơi cư trú: Ấp A, Xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (Nay là ấp A, phường G, tỉnh Cà Mau).

Chỗ ở hiện nay: Tổ G, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ G, KP L, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Con ông Nguyễn Văn L1 và bà Thái Hồng X

Bị cáo có vợ tên Võ Mỹ D1, sinh năm 2000 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 02/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 02/10/2022, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/6/2025 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực B2 trong vụ án khác.

3. Đoàn Thành B, T gọi khác: Không. Sinh năm 1991 tại: tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là Thôn Đ, xã M, tỉnh Quảng Trị).

Căn cước công dân số: 045091007947 cấp ngày 14/12/2022

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là Tổ A, khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Lớp 11/12

Con ông Đoàn Văn C1 và bà Nguyễn Thị T2

Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị P, sinh năm 1997, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty TNHH C3

Địa chỉ: Khu công nghiệp A, xã A, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H, Nguyễn Chí L và Đoàn Thành B có mối quan hệ quen biết nhau. Trong đó, L và B tài xế lái xe nâng của Công ty TNHH C3 (gọi tắt là Công ty C3) có trụ sở tại khu công nghiệp A, thuộc xã A, tỉnh Đồng Nai, còn H là tài xế lái xe ô tô tải biển số 60H-030.54 thường xuyên đến Công ty C3 để giao bao bì cho Công ty Cổ phần B3. Do cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2024 đến ngày 29/7/2024, H rủ rê B và L cùng với H thực hiện hành vi trộm cắp các thùng màng PE 03kg (màng co), các palet bằng nhựa và inox 304 bằng cách B và L điều khiển xe nâng chở dư các palet và các thùng màng co cần sử dụng đến phía sau xe ô tô tải của H thì H lợi dụng quá trình xuống hàng bao bì để cất giấu các palet phía sau thùng ô tô tải rồi phủ bạt nhằm mục đích để không bị phát hiện. Sau đó H đem các tài sản trộm cắp được bán cho các cửa hàng thu mua phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) hoặc những người thu mua phế liệu dạo (không rõ họ tên, đặc điểm, nhân thân, lai lịch) dọc đường về bãi xe của Công ty S2 thuộc Khu Công Nghiệp B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) với giá 80.000 đồng/01 pallet nhựa, 125.000 đồng/01 pallet inox và 120.000 đồng/01 thùng màng PE, cụ thể như sau:

Lần 01: Lúc 14 giờ ngày 23/04/2024, H điều khiển xe ô tô tải biển số 60H - 03054 cùng với 01 phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch (phụ xe do H tự thuê) vào khu vực trước kho hàng của Công ty C3 để giao hàng bao bì. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 17 phút đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, B cùng với Lý Cảnh S (nhân viên lái xe nâng cùng ca làm việc với B) điều khiển xe nâng chở tổng cộng 01 thùng màng PE 3kg và 39 Pallet nhựa, màu xanh đến khu vực phía sau ô tô tải của H để vận chuyển bao bì vào kho. Đến 18 giờ cùng ngày, B điều khiển xe nâng chở hàng rồi che tấm nhìn camera để H và phụ xe đưa 12 pallet nhựa mà B chở ra dư đưa lên xe ô tô tải, B tiếp tục đưa 01 thùng màng PE 3kg cho phụ xe của H để cất giấu trên xe. Sau đó H để hàng bao bì lỗi do Công ty C3 trả lại ở bên trên phủ bạt, nhằm để bảo vệ không phát hiện. H để số tiền 200.000 đồng trong 01 cuộn màng PE để lên xe nâng cho B tại vị trí kho hàng (như đã trao đổi trước) rồi điều khiển xe ô tô tải ra khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được tổng số tiền 1.080.000 đồng.

- Lần 02: Lúc 08 giờ 39 phút ngày 25/04/2024, H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với 01 phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào khu vực trước kho hàng của Công ty C3 để giao hàng bao bì. Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 44 phút đến 10 giờ 52 phút cùng ngày, B điều khiển xe nâng chở tổng cộng 30 Pallet

nhựa màu xanh đến khu vực phía sau ô tô tải của H để vận chuyển bao bì vào kho nhưng chỉ có 25 pallet được sử dụng mang hàng vào kho, còn lại 05 pallet H cất giấu trên xe. H để số tiền 400.000 đồng trong 01 cuộn màng PE để lên xe nâng cho B tại vị trí kho hàng rồi điều khiển xe ô tô tải ra khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được số tiền 400.000 đồng.

- Lần 03: Vào khoảng cuối tháng 06/2024 H đến giao hàng tại Công ty C3 gặp Nguyễn Chí L. H rủ L lấy trộm Pallet và màng PE 3kg của Công ty C3 để H đưa ra ngoài bán, lấy tiền chia nhau nhưng L chưa trả lời. Đến ngày 27/06/2024, H cùng phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch đến giao hàng cho Công ty C3 thì gặp ca làm việc của L nên H tiếp tục rủ L trộm cắp thì L đồng ý. Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 25 phút đến 13 giờ 55 phút, L nhiều lần điều khiển xe nâng chở tổng cộng 26 pallet nhựa màu xanh đến khu vực phía sau ô tô tải biển số 60H-030.54 của H để H xuống hàng nhưng chỉ có 12 pallet được sử dụng mang hàng vào kho, còn lại 15 pallet L cố ý chở dư để H cất lên xe ô tô tải của H rồi điều khiển xe rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được số tiền 1.200.000 đồng.

Lần 04: Lúc 09 giờ ngày 02/7/2024, H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với 01 phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào khu vực trước kho hàng của Công ty C3 tiếp tục giao hàng bao bì. Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 10 phút đến 11 giờ 16 phút cùng ngày, B điều khiển xe nâng chở tổng cộng 37 Pallet nhựa, màu xanh và 01 thùng màng PE 03kg đến khu vực phía sau và bên hông phải xe ô tô tải của H để H xuống hàng rồi sau đó B đi ăn cơm (thời gian từ 12 giờ đến 12 giờ 45 phút). Đến 12 giờ 25 phút cùng ngày, L điều khiển xe nâng mang 06 pallet inox 304 ra phía sau xe ô tô tải của H. Qua camera xác định: trong khoảng thời gian từ 09 giờ 14 phút đến 13 giờ 29 phút cùng ngày, chỉ có 27 pallet nhựa màu xanh được sử dụng để mang hàng vào kho, còn lại 10 pallet nhựa, 06 pallet inox 304 và 01 thùng màng PE do 01 nhân viên Công ty C3 (không rõ nhân thân, lai lịch) mang ra để xuống hàng thì H đem lên xe cất giấu. H giấu số tiền 500.000 đồng trong 01 cuộn màng PE để lên xe nâng cho B tại vị trí kho hàng rồi điều khiển xe ô tô tải ra khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được tổng số tiền 1.670.000 đồng.

- Lần 05: Vào lúc 12 giờ 04 phút ngày 05/7/2024, H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào trước kho của Công ty C3 để giao bao bì. Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 04 phút đến khoảng 12 giờ 21 phút cùng ngày, L điều khiển xe nâng chở 07 thùng màng PE 03kg đến để phía bên phải đầu xe ô tô tải của H rồi L điều khiển pallet có chứa hàng phế liệu đến che vị trí để 07 thùng màng PE 03kg tạo điều kiện cho H mang lên cabin xe của H cất giấu và chở 05 tấm pallet bằng nhựa, màu xanh đến đuôi xe ô tô của H thì

chỉ có 02 tấm pallet được sử dụng để xuống hàng mang vào kho, 03 pallet còn lại L cố ý chở dư ra để H cất lên thùng xe ô tô tải rồi điều khiển xe ô tô rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được số tiền 240.000 đồng.

- Lần 06: Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 09/07/2024, H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào trước kho của Công ty C3 để giao bao bì thì có công nhân Hoàng Anh T3 mang 06 pallet gỗ và 01 nhân viên của Công ty C3 đeo khẩu trang (không rõ nhân thân lai lịch) mang 12 pallet gỗ, L điều khiển xe nâng mang 07 pallet inox 304 và 03 thùng màng PE đến khu vực phía sau và bên hông phải xe ô tô tải để H vận chuyển bao bì vào kho nhưng chỉ có 18 pallet gỗ được sử dụng để mang hàng vào kho, còn lại 07 pallet inox 304 và 03 thùng màng PE H cất giấu trên thùng xe ô tô tải rồi điều khiển xe ô tô rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được tổng số tiền 1.235.000 đồng.

- Lần 07: Vào lúc 14 giờ 52 phút ngày 10/7/2024, H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào trước kho của Công ty C3 để giao bao bì. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 35 phút đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, Hoàng Tuấn A điều khiển xe nâng chở 04 pallet nhựa, 01 thùng màng PE và 07 pallet gỗ, L điều khiển xe nâng chở 23 pallet nhựa và 03 pallet inox 304. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 52 phút đến 18 giờ 20 phút chỉ có 07 pallet gỗ, 02 pallet nhựa và 01 thùng màng PE được sử dụng để xuống hàng mang vào kho, còn lại 25 pallet nhựa và 03 pallet inox 304 H cất giấu trên xe ô tô tải rồi điều khiển xe rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được tổng số tiền 2.375.000 đồng.

- Lần 08: Vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 13/7/2024 H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào trước kho của Công ty C3 để giao bao bì. H cùng với phụ xe vào khu vực kho phế liệu (ngay cạnh kho nhận hàng) lấy 06 pallet inox 304 và 07 thùng màng PE do L cất giấu vào khoảng 22 giờ ngày 12/7/2024, để cạnh xe ô tô tải của H. Ngoài ra, trước khi H đến giao hàng thì tại khu vực trước cửa kho có sẵn 26 pallet nhựa và 08 pallet gỗ thì chỉ có 01 thùng màng PE, 05 pallet nhựa và 08 pallet gỗ được sử dụng để xuống hàng cho H mang vào kho, 09 pallet nhựa khác được sử dụng xuống hàng cho xe ô tô tải khác, 09 pallet nhựa còn lại, 06 pallet inox 304 và 06 thùng màng PE H mang lên thùng xe ô tô tải cất giấu rồi điều khiển xe rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được tổng số tiền 2.190.000 đồng.

- Lần 09: Lúc 11 giờ 09 phút ngày 16/07/2024 H điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-03054 cùng với phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào trước kho của Công ty C3 để giao bao bì. Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 09 phút đến 15 giờ 02 phút cùng ngày, L và B điều khiển xe nâng đưa ra phía sau và bên hông phải

xe ô tô của H tổng cộng 01 thùng màng PE 3kg, 09 Pallet I, 10 Pallet gỗ và 50 Pallet nhựa, màu xanh. Do trời mưa nên L và B đã mang tổng cộng 19 Pallet nhựa cất vào kho phế liệu và kho hàng. Trong quá trình xuống hàng để mang vào kho thì chỉ có 01 thùng màng PE 3kg, 18 Pallet nhựa và 10 Pallet gỗ được sử dụng, còn lại 09 Pallet Inox 304 và 13 Pallet nhựa H mang lên thùng xe cất giấu rồi điều khiển xe rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được tổng số tiền 2.165.000 đồng.

- Lần 10: Vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 18/07/2024 H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào trước kho của Công ty C3 để giao bao bì. Trước khi xuống hàng, H đưa cho L số tiền 1.440.000 đồng (tiền L được chia của các vụ trộm trước). Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 24 phút đến 12 giờ 42 phút cùng ngày, L điều khiển xe nâng chở 03 pallet inox và 06 Pallet nhựa, màu xanh ra phía sau xe ô tô của H thì chỉ có 03 pallet inox và 03 Pallet nhựa được sử dụng để xuống hàng đưa vào kho, còn lại 03 Pallet nhựa, H mang lên thùng xe ô tô tải cất giấu rồi điều khiển xe rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được số tiền 240.000 đồng.

- Lần 11: Vào lúc 13 giờ 17 phút ngày 25/07/2024 H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào trước kho của Công ty C3 để giao bao bì. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 27 phút đến 14 giờ cùng ngày, L mang 05 pallet inox và 01 nhân viên công ty C3 mang 25 pallet gỗ và 07 Pallet nhựa ra phía sau xe ô tô tải để H xuống hàng nhưng chỉ có 25 pallet gỗ được sử dụng, còn 05 pallet inox và 07 Pallet nhựa H cất giấu trên thùng xe ô tô tải rồi điều khiển xe rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được số tiền 1.185.000 đồng.

- Lần 12: Vào lúc 12 giờ 28 phút ngày 29/07/2024 H điều khiển xe ô tô tải 60H-03054 cùng với phụ xe không rõ nhân thân, lai lịch vào trước kho của Công ty C3 để giao bao bì. Trước khi xuống hàng, H đưa cho L số tiền 1.200.000 đồng là tiền bán được từ việc trộm cắp. Sau đó L điều khiển xe nâng chở 12 tấm pallet bằng nhựa ra phía sau xe ô tô tải của H nhưng do trời mưa nên phải rời hàng hóa đã xuống và các tấm pallet vào trong kho chứa hàng phế liệu. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, H điều khiển xe nâng có chứa hàng che camera khu vực kho để H lấy 02 tấm pallet bằng nhựa cất giấu phía sau thùng xe rồi điều khiển xe ô tô rời khỏi Công ty C3. H bán số tài sản trộm cắp nêu trên được số tiền 160.000 đồng.

Đến ngày 13/8/2024, H cùng với phụ xe tên C2 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đến Công ty C3 giao hàng thì H đưa cho L số tiền 260.000 đồng. L điều khiển xe nâng chở 29 pallet nhựa đến gần xe ô tô tải rồi rời đi. Trong quá trình xuống hàng, do C2 bị thương ở tay nên H đưa C2 đi băng bó vết thương thì

lúc này anh Mai Hoàng K trưởng ca kho của Công ty C3 đến xe ô tô tải của H thấy 04 tấm pallet nhựa ở trên thùng xe (trên xe của H vẫn còn hàng chưa xuống). Do nghi ngờ H có hành vi trộm cắp nên anh K đã kiểm tra camera vào ngày 29/7/2024 phát hiện H có hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên nên lập biên bản sự việc có 04 pallet nhựa trên xe của H. Sau đó, Công ty C3 kiểm tra lại camera trong tháng 7/2024, phát hiện có Nguyễn Chí L giúp sức cho H thực hiện hành vi trộm cắp nên ngày 21/8/2024, Công ty C3 có đơn trình báo đến Công an xã A. Đến ngày 22/8/2024, L đến cơ quan Công an để đầu thú. Đối với Phạm Văn H, sau khi bị Công ty C3 lập biên bản sự việc vào ngày 13/8/2024 thì H bỏ trốn. Đến ngày 12/10/2024, Công ty C3 tiếp tục có đơn trình báo lần 2 tố cáo Đoàn Thành B cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với H. Đến ngày 17/3/2025 H bị bắt tạm giam.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

+ Ngày 05/7/2024: 07 thùng màng PE 03 Kg chưa qua sử dụng (06 cuộn/01 thùng). Trị giá 4.410.000 đồng; 03 pallet bằng nhựa kích thước 1200x1000x160mm màu xanh đã qua sử dụng trị giá 1.050.000 đồng.

+ Ngày 18/7/2024: 03 pallet bằng kẽm kích thước 1200x1000x120mm đã qua sử dụng trị giá 1.230.000 đồng; 03 pallet bằng nhựa kích thước 1200x1000x160mm màu xanh đã qua sử dụng trị giá 1.050.000 đồng.

+ Ngày 29/7/2024: 02 pallet bằng nhựa kích thước 1200x1000x160mm màu xanh đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 8.440.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện L, kết luận:

+ Ngày 23/04/2024: 12 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng. Trị giá: 4.200.000 đồng.

+ 01 thùng Màng PE 3kg, chưa qua sử dụng (06 cuộn/thùng). Trị giá: 630.000 đồng.

- Ngày 25/04/2024:

+ 05 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng. Trị giá: 1.750.000 đồng.

- Ngày 27/06/2024:

+ 15 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng. Trị giá: 5.250.000 đồng.

- Ngày 02/07/2024:

+ 06 Pallet Inox 304, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng. Trị giá: 8.400.000 đồng.

+ 10 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng. 3.500.000 đồng.

+ 01 thùng Màng PE 3kg, chưa qua sử dụng (06 cuộn/thùng). Trị giá: 630.000 đồng.

- Ngày 09/07/2024:

+ 07 Pallet Inox 304, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng. Trị giá: 9.800.000 đồng.

+ 03 thùng Màng PE 3kg, chưa qua sử dụng (06 cuộn/thùng). Trị giá: 1.890.000 đồng.

- Ngày 10/07/2024:

+ 03 Pallet I, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng. Trị giá: 4.200.000 đồng.

+ 25 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng. Trị giá: 8.750.000 đồng.

- Ngày 13/07/2024:

+ 06 Pallet Inox 304, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng. Trị giá: 8.400.000 đồng.

+ 09 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng. Trị giá: 3.150.000 đồng.

+ 06 thùng Màng PE 3kg, chưa qua sử dụng (06 cuộn/thùng). Trị giá: 3.780.000 đồng.

- Ngày 16/07/2024:

+ 09 Pallet Inox 304, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng. Trị giá: 12.600.000 đồng.

+ 13 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng. Trị giá: 4.550.000 đồng.

- Ngày 25/07/2024:

+ 05 Pallet Inox 304, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng. Trị giá: 7.000.000 đồng.

+ 07 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng. Trị giá: 2.450.000 đồng.

Tổng cộng trị giá: 99.350.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của các bị cáo chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 1.100.000 đồng là tiền Đoàn Thành B nộp do thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-NT ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Đoàn Thành B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Chí L, Đoàn Thành B về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đoàn Thành B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của các bị cáo chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng do Đoàn Thành B tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH C3 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 BLHS, yêu cầu bị cáo Phạm Văn H nộp lại số tiền 10.140.000 đồng, L nộp lại 2.900.000 đồng thu lợi bất chính.

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 60H-03054 H sử dụng vào việc phạm tội do Công ty TNHH MTV M đứng tên chủ sở hữu. Công ty không biết việc bị cáo H dùng xe làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét là phù hợp với quy định.

Đối với Nguyễn Tuấn A1, Mai Văn X1 và Lý Cảnh S thực hiện theo nhiệm vụ phân công của Công ty C3 mang các Pallet và Màng PE 3kg để phục vụ cho việc H xuống hàng bao bì chuyển vào kho, không chung ý chí, không biết H, B

và L thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản nêu trên, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

Đối với Lê Hoàng S1 và Đoàn Đức T4 là nhân viên bảo vệ ca trực đối với 12 lần H thực hiện hành vi trộm cắp tại Công ty O, có nhiệm vụ kiểm tra quản lý xe ra vào cổng Công ty. Quá trình điều tra xác định khi H điều khiển xe ô tô ra khỏi cổng công ty thì anh S1 và anh T4 chỉ đứng dưới nhìn vào thùng xe kiểm tra, không kiểm tra kỹ bên trong thùng xe và cabin nên không phát hiện hành vi trộm cắp của H. Do đó, xét Lê Hoàng S1 và Đoàn Đức T4 không biết, không chung ý chí nên không có hành vi đồng phạm, vì vậy Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

Đối với những phụ xe trong 12 lần H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty C3: Bị cáo H khai những phụ xe H thuê theo chuyến nên H không rõ nhân thân, lai lịch. H không rủ rê, bàn bạc và không chia tiền cho những phụ xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với những người tiêu thụ tài sản các thùng màng PE 03kg (màng co), các palet bằng nhựa và inox 304 do H trộm cắp mà có nhưng không xác định họ tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xem xét xử lý sau

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe xong bản luận tội, các bị cáo không có ý kiến gì và không tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trùng khớp với các lời khai và chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo khai nhận: Phạm Văn H, Nguyễn Chí L và Đoàn Thành B có mối quan hệ quen biết nhau. Trong đó, L và B là tài xế lái xe nâng của Công ty C3 (gọi tắt là Công ty C3) trụ sở tại khu công nghiệp A thuộc xã A, tỉnh Đồng Nai, còn H là tài xế lái xe ô tô tải biển số 60H-030.54 thường xuyên đến Công ty C3 để giao hàng bao bì cho công ty Cổ phần B3 (gọi tắt là công ty S3). H vai trò chủ mưu rủ rê L và B thực hiện hành vi trộm cắp các thùng màng PE loại 03 kg, các pallet Inox 304 và P1 nhựa bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, với thủ đoạn khi vào ca làm việc thì L và B sử dụng xe nâng để nâng dư số lượng P1 (gồm nhựa và inox) và Màng PE loại 03kg để H lén lút mang Pallet và Màng PE 3kg không sử dụng đưa lên xe ô tô biển số 60H-03054 do H điều khiển vận chuyển ra ngoài tiêu thụ. Tính từ ngày 23/4/2024 đến ngày 29/7/2024, H và L đã 09 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 27/06/2024, ngày 02, 05, 09, 10, 13, 18, 25 và 29/07/2024; H và B 03 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 23 và 25/04/2024, ngày 02/07/2024. Trong đó lần thấp nhất trị giá 700.000 đồng, lần cao nhất trị giá 17.150.000 đồng. Ngoài ra, H 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp chung với L và B vào ngày 16/7/2024. Cụ thể xác định: Phạm Văn H đã 12 lần thực hiện hành vi trộm cắp 104 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng; 36 Pallet I, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng; 18 thùng Màng PE 3kg, chưa qua sử dụng và 03 Pallet kẽm, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng có tổng trị giá 99.370.000 đồng (Trong đó lần thấp nhất trị giá 700.000 đồng, lần cao nhất trị giá 17.150.000 đồng.)

Nguyễn Chí L đã 10 lần cùng Phạm Văn H thực hiện hành vi trộm cắp 68 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng; 36 Pallet I, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng; 03 Pallet kẽm, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng và 16 thùng Màng PE 3kg, chưa qua sử dụng, có tổng giá trị là 85.510.000 đồng. (Trong đó lần thấp nhất trị giá 700.000 đồng, lần cao nhất trị giá 17.150.000 đồng).

Đoàn Thành B đã 04 lần cùng Phạm Văn H thực hiện hành vi trộm cắp 40 Pallet nhựa, kích thước 1200x1000x160mm, màu xanh, đã qua sử dụng; 09 Pallet I, kích thước 1200x1000x120mm, đã qua sử dụng; 01 thùng Màng PE 3kg, chưa qua sử dụng, có tổng giá trị là 27.230.000 đồng (Trong đó lần thấp nhất trị giá 1.750.000 đồng, lần cao nhất trị giá 17.150.000 đồng).

Ngày 13/8/2024, Công ty C3 kiểm tra camera phát hiện H và L có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29/7/2024, đến ngày 21/8/2024 Công ty O có đơn trình báo đến Công an huyện L. Cùng ngày, L đến Công an huyện L đầu thú. Sau khi biết Công ty O có đơn tố cáo, H đã bỏ trốn, đến ngày 17/3/2025 H bị bắt tạm giam.

Hành vi vi phạm của các bị cáo thuộc vào trường hợp phạm tội nhiều lần do đó đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Đối với bị cáo Đoàn Thành B cùng tham gia trộm cắp với bị cáo H và L, đủ cơ sở kết luận bị cáo B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai truy tố các bị cáo như vậy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu về mặt an ninh và trật tự trong xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét cần áp dụng hình phạt nghiêm để cách li các bị cáo ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo L là người có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Chí L đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đoàn Thành B có nhân thân tốt, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tại hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo H đã 12 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với các bị cáo khác trị giá tài sản trộm cắp lên tới 99.370.000đồng. Bị cáo Nguyễn Chí L đã 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với các bị cáo khác trị giá tài sản trộm cắp lên tới 85.510.000đồng. Bị cáo Đoàn Thành B đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với các bị cáo khác trị giá tài sản trộm cắp lên tới 27.230.000đồng. Với số lần phạm tội vượt quá 02 lần trở lên nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo L đã có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng do tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo H là người chủ mưu cầm đầu rủ rê các bị cáo khác phạm tội. Bị cáo L là người tích cực tham gia đã cùng bị cáo H thực hiện

9 lần trộm cắp và 01 lần cùng trộm cắp với cả B và H. Bị cáo B là người tham gia về sau, mặc dù chỉ tham gia 4 lần nhưng cũng đóng vai trò giúp sức tích cực trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của các bị cáo chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 BLHS, cần buộc bị cáo Phạm Văn H nộp lại số tiền 10.140.000 đồng, Nguyễn Chí L nộp lại 2.900.000 đồng thu lợi bất chính.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng do Đoàn Thành B tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH C3 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 60H-03054 H sử dụng vào việc phạm tội do Công ty TNHH MTV M đứng tên chủ sở hữu. Công ty không biết việc bị cáo H dùng xe làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét là phù hợp với quy định.

Đối với Nguyễn Tuấn A1, Mai Văn X1 và Lý Cảnh S thực hiện theo nhiệm vụ phân công của Công ty C3 mang các Pallet và Màng PE 3kg để phục vụ cho việc H xuống hàng bao bì chuyển vào kho, không chung ý chí, không biết H, B và L thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản nêu trên, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

Đối với Lê Hoàng S1 và Đoàn Đức T4 là nhân viên bảo vệ ca trực đối với 12 lần H thực hiện hành vi trộm cắp tại Công ty O, có nhiệm vụ kiểm tra quản lý xe ra vào cổng Công ty. Quá trình điều tra xác định khi H điều khiển xe ô tô ra khỏi cổng công ty thì anh S1 và anh T4 chỉ đứng dưới nhìn vào thùng xe kiểm tra, không kiểm tra kỹ bên trong thùng xe và cabin nên không phát hiện hành vi trộm cắp của H. Do đó, xét Lê Hoàng S1 và Đoàn Đức T4 không biết, không chung ý chí nên không có hành vi đồng phạm, vì vậy Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý.

Đối với những phụ xe trong 12 lần H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Công ty C3: Bị cáo H khai những phụ xe H thuê theo chuyến nên H không rõ nhân thân, lai lịch. H không rủ rê, bàn bạc và không chia tiền cho những phụ xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với những người tiêu thụ tài sản các thùng màng PE 03kg (màng co), các palet bằng nhựa và inox 304 do H trộm cắp mà có nhưng không xác định họ

tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xem xét xử lý sau

[6]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 BLTTHS.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 173 Bộ Luật Hình sự:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Chí L, Đoàn Văn B1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Thành B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/03/2025.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2025.

[2]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 BLHS buộc bị cáo Phạm Văn H nộp lại số tiền 10.140.000 đồng, Nguyễn Chí L nộp lại 2.900.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng do Đoàn Thành B. (Số tiền này đã được chuyển vào số tài khoản 6860999999 của Kho bạc nhà nước khu vực XVII theo giấy nộp tiền mặt ngày 29/7/2025 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam tỉnh Đ).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Chí L, Đoàn Thành B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 2;
- Công an;
- Thi hành án DS;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh